

Kính chào quý thánh gia, cộng thể Chúa, hôm nay tôi tạ ơn Câu Chuyện Gia Đình của Phát Thanh Tin Lành vì đã đem đến cho quý vị. Chúng tôi đang trình bày về những nguyên tắc của Kinh Thánh chúng ta cần áp dụng để có một hôn nhân hạnh phúc bền lâu. Trong quyển sách của ông “Mười Giới Răn cho Hôn Nhân,” Mục sư Ed Young trình bày Mười Điều và những cần áp dụng để có một hôn nhân hạnh phúc. Trong thời gian qua, chúng tôi đã trình bày bốn nguyên tắc, đó là: (1) Không ích kỷ, những quan tâm đến phúc lợi của người khác. (2) Dứt khoát khi những thói quen và ràng buộc của đời sống đức thân. (3) Hỗ trợ lòng giúp nhau tránh cám dỗ về tình dục, (4) Dành thì giờ trò chuyện để vui chung hiểu nhau, thông cảm và tâm đầu ý hợp với nhau.

Như chúng tôi đã trình bày, để vui chung hiểu đúng ý nhau khi hai người trao đổi hay trò chuyện với nhau, chúng ta cần làm hai điều: (1) Nói ra đúng điều mình muốn nói, nói cách rõ ràng không úp mở và sẵn sàng lắng nghe khi người kia nói. (2) Tìm hiểu xem người khác có điều gì khi điều đó thoải mái. Kết quả chúng tôi đã trình bày điều mà thật nên hôm nay xin nói đến điều mà thật hai.

2. Tìm hiểu để biết người khác có điều gì khi điều đó thoải mái

Mười người chúng ta đều có cách suy nghĩ và nói năng khác nhau, tùy theo bản tính cũng như môi trường của môi trường sống và tùy cách chúng ta được dạy dỗ trong gia đình. Dù nguyên tắc chung là khi trò chuyện, vui chung cần nói thật, nói rõ điều mình suy nghĩ và muốn nói. Tuy nhiên, mười người có một cách nói và suy nghĩ khác nhau, vì vậy, để hiểu người khác bản thân điều, chúng ta cần biết điều gì mà người khác đó trong điều đó.

Có ông chồng kia một khi vui đùa nghĩ điều gì mà ông đang ý thì ông im lặng không phản ứng cũng không phản đối. Sau nhiều năm tháng, người vợ này mới hiểu rằng một khi bà nói chuyện làm gì hay đùa nghĩ điều gì mà ông im lặng, không nói gì, bà biết là ông đã đang ý và ông sẽ làm. Những cũng có những người khi im lặng có nghĩa là không đang ý, dù người đó không phản đối gì cả. Những người bản tính đến sự thì vui hay chung nói mấy câu thì chỉ hiểu đúng mấy câu đó, không thắc mắc hay hiểu thêm, đoán thêm ý gì khác đang sau những gì mình nghe. Đối với những người này, nếu vui hay chung muốn điều gì mà không nói thì những người nói xa nói gần hay nói quanh, người đó sẽ không bao giờ hiểu được. Người khác, cũng có những người trí óc quá nhạy bén, khi vui hay chung nói nửa câu là đã biết người đó muốn nói gì, hoặc chỉ nói một điều mà đã hiểu thêm ba bốn điều khác nữa, và rồi bày tỏ phản ứng ngay.

Đây là lý do khiến đôi thi thoảng dđ có nan đđ. Vì vậy, chúng ta cần biế t vđ/chđ ng mình là ngđđ i suy nghĩ nhanh hay chđ m, đđ n sđ hay phđ c tđ p, hđ u chúng ta có thđ hiđ u nhau, biế t ý nhau và không hiđ u lđ m hay phiđ n giđ n nhau qua cách nói năng.

Các nhà tâm lý hđ c nghiên cđ u vđ cách nói và suy nghĩ cđ a phái nam và nđ và đđ a ra kđ t luđ n nhđ sau: Phái nam và phái nđ có rđ t nhiđ u khác biế t trong cách đđ i thođ i mà chúng ta cần biế t đđ hiđ u nhau, chđ p nhđ n nhau và thông cđ m nhau.

Nhìn chung, nam nđ khác nhau nhđ sau:

1. Phái nđ sđ ng nhiđ u vđ tình cđ m và cđ m xúc còn phái nam sđ ng theo lý trí nhiđ u hđ n. Vì thđ các bà đđ buđ n đđ khóc, còn các ông có vđ nhđ khô khan, không tình cđ m.
2. Khi nói, các bà thđ đ ng dùng ngôn tđ đđ diđ n đđ t cđ m xúc, còn các ông dùng ngôn tđ đđ diđ n đđ t tđ tđ đ ng và chia xđ thông tin.
3. Khi nghe, các bà không chđ nghe lđ i nói và cách nói nhđ ng cũng đđ ý đđ n nhđ ng yđ u tđ liên quan đđ n cđ m xúc. Các ông chđ nghe đđ tiđ p thu tin tđ c hay đđ kiđ n chđ không đđ ý đđ n cđ m xúc.
4. Các bà thđ đ ng tđ ái và đđ đđ ng lòng hđ n các ông, khi ai nói gì các bà thđ đ ng nghĩ là nói mình, đđ ng chđ m đđ n mình. Các ông ít tđ ái hđ n nên không nghĩ là ngđđ i ta nói mình, vì thđ lđ i nói cđ a ngđđ i khác ít đđ ng đđ n các ông. Mđ t bđ ng chđ ng vđ đđ u này là khi nghe Mđ c sđ giđ ng, các bà đđ cđ m đđ ng và muđ n thđ c hành Lđ i Chúa đđ sđ a đđ i nhđ ng sai sót cđ a mình. Các ông cũng nghe Lđ i Chúa nhđ ng lđ i đó ít đđ ng đđ n tđ m lòng cđ a các ông, vì thđ không có tác đđ ng mđ y đđ i vđ i các ông.

5. Các bà thường để ý đến tiêu u tiêu t và những gì cần th, các ông thì chú ý đến nguyên tắc chung và những điều có tính cách trừu tượng như thể tưởng, triết thuyết, v.v...

6. Tâm trí các ông giống như thể đang h, khi gặp nạn đề các ông đem cái vào đó, chỉ khi nào thu được tin hay có thì mới đem ra giải quyết. Tâm trí các bà thì ngược lại, giống như cái máy tính toán, khi gặp nạn đề, tâm trí các bà làm việc không ngừng cho đến khi nào nạn đề được giải quyết mới thôi. Đây là lý do khi nào các bà có chuyện lo nghĩ hay bất mãn; trong khi đó các ông, dù nạn đề lớn bao nhiêu vẫn có thể ngủ ngon lành.

7. Khi có chuyện không hay xảy ra, các bà cảm thấy khó chịu và ân hận, nghĩ đó là lỗi của mình. Các ông thì phản ứng ngược lại những chuyện không hay bằng sự bình tĩnh và tìm cách giải quyết.

8. Các ông thường giải quyết lập trình, một khi đã nói ra không muốn thay đổi, các bà thì hay thay đổi.

9. Các ông thường hay quên những gì đã nói hay đã nghe, các bà thì nhớ kỹ và nhớ lâu.

10. Các bà thích đi vào việc của người khác: người trong xóm, trong công đồng, nhà thờ, trường học. Các ông thích đứng ngoài quan sát, bàn bạc và tham dự nh vẫn đứng.

11. Các bà nói nhiều vì muốn bày tỏ điều mình suy nghĩ bằng lời nói. Các ông ít nói vì không có nhu cầu nói ra những gì mình đang suy nghĩ trong trí.

12. Các bà không che giấu cảm tình hay cảm xúc những biểu lộ ra cách dễ dàng; các ông thường che giấu, không để lộ cảm tình hay cảm xúc, người trẻ những cảm xúc gì nên giấu hay bộc lộ.

13. Các bà thường vẫn suy nghĩ và nói ra những gì mình nghĩ. Các ông thì suy nghĩ và nói

thậm trong trí. Vì thế khi đã nêu ý kiến, các bà tiếp tục đi ý. Các ông, khi nêu ý kiến, đó là đi u đã quyết định vì thế không muốn thay đổi nữa.

14. Các bà thường mồm mồm, khi có lời sẵn sàng nhận lời và sẵn đi. Các ông thường bực tức khi biết mình có lỗi và ít muốn nhận lỗi.

15. Các bà hay nói lòng vòng, các ông đi thẳng vào vấn đề. Các bà nói dài dòng, các ông nói ngắn gọn.

16. Phái nam có tài ăn nói hơn phái nam, các bà thường nói giãi và nói hay hơn các ông.

17. Các bà có thể làm hai ba việc cùng một lúc. Ví dụ vừa nói đi nói lại, vừa nấu ăn, trông chừng con, và rửa chén cùng một lúc. Hầu hết các ông chỉ có thể chú ý vào một việc, không thể làm hai ba việc một lúc. Vì thế, khi chúng đang bận công việc gì, các bà không nên nói những chuyện quan trọng vì lúc đó chúng sẽ không chú ý nghe.

18. Các ông thích ngời lên khi ra những thành tích của mình hoặc đã hoàn thành một công tác công việc. Các bà thì thích ngời lên khi chia sẻ tâm tình, xây dựng tình thân, tạo mối quan hệ với người chung quanh.

19. Các bà nghĩ rằng khi mình nói đi nói lại nhiều lần về một vấn đề thì chúng sẽ nghe rõ và không quên, trong khi đó các ông rất khó chịu khi về nói nhiều lần, và cho là về có tính hay càu nhàu.

20. Các bà thích nói chuyện, cần nói ra những gì mình suy nghĩ và mong được chúng lắng nghe; các ông hầu hết không cần nói mà cũng không muốn nghe, không kiên nhẫn lắng nghe.

Đó là những khác biệt giữa nam và nữ trong cách suy nghĩ và đi đến quyết định của mình suy nghĩ.

Dù là nam hay nữ, chúng ta cần thực hành nguyên tắc để thoả mãn Kinh Thánh dạy, đó là “Nghe trước rồi mới nói, chớ vội nói, chớ vội giận, vì cần giận trước rồi ta không làm nên sự công bình của Đức Chúa Trời” (Thư Gia-cô 1:19-20) (còn tiếp)

Minh Nguyên

Chương Trình Phát Thanh Tin Lành